

SUBMISSION LETTER TO
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2024
TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Re.: Business Plan 2024
Về việc: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

1. Business Plan – Kế hoạch kinh doanh

1.1. Business Plan 2024 – Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Unit: Mil. VND/ Đơn vị: triệu đồng

Items Chỉ tiêu	BP Kế hoạch 2024	Against actual 2023 So sánh với thực tế 2023		Against BP 2023 So sánh với kế hoạch 2023	
		Actual Thực tế 2023	Ratio Tỷ lệ	BP Kế hoạch 2023	Ratio Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(2)/(3)	(4)	(2)/(4)
Total Revenue Tổng doanh thu	162,630	150,593	108.0%	155,943	104.3%
Operating Revenue Doanh thu từ HĐKD	152,648	139,487	109.4%	146,769	104.0%
Financial Revenue and other revenue Doanh thu từ HĐ tài chính và HĐ khác	9,982	11,106	89.9%	9,173	108.8%
Total Cost Tổng chi phí	104,062	94,814	109.8%	98,255	108%
Operation cost Chi phí HĐKD	104,062	94,225	110.4%	98,255	105.9%
Financial & other cost Chi phí hoạt động tài chính và khác	-	589.66	-	-	-
Profit before CIT Lợi nhuận trước thuế	58,567	55,778	105.0%	57,687	101.5%
Operating Income Thu nhập từ HĐKD	48,586	45,262	107.3%	48,514	100.1%
Profit after CIT Lợi nhuận sau thuế	46,854	44,508	105.3%	46,126	101.6%



1.2. CAPEX Plan in 2024 – Kế hoạch đầu tư 2024

Kế hoạch đầu tư cho hoạt động thường xuyên năm 2024

CAPEX plan for regular operation in 2024

Unit: VND/ Đơn vị: đồng

STT No.	Item Nội dung	Cost exl VAT Chi phí không bao gồm VAT	Total inc VAT Tổng bao gồm VAT
1	Máy chủ mới cho hệ thống cổng email <i>New server for email gateway system</i>	181,818,182	200,000,000
2	Thay thế PAC của pha 1 <i>Replace PAC of phase 1</i>	4,363,636,364	4,800,000,000
3	Thay thế hệ thống kiểm soát truy cập <i>Replace Access Control system</i>	1,363,636,364	1,500,000,000
4	Thay thế thiết bị chuyển mạch cũ <i>Replace for old Switches</i>	368,181,818	405,000,000
5	Thay tường nhôm ốp ngoài trời <i>Replace aluminium wall outside</i>	500,000,000	550,000,000
6	Hệ thống UPS <i>UPS System</i>	8,181,818,182	9,000,000,000
7	Triển khai hệ thống Giám sát nguồn điện nhánh <i>Deploy Branch Power Monitoring system</i>	3,000,000,000	3,300,000,000
8	Thay thế ắc quy <i>Replace battery</i>	1,333,333,333	1,440,000,000
9	Phần mềm quản lý nhân sự <i>HR managemnt software</i>	300,000,000	300,000,000
10	Cân bằng tải - Load balancer	603,915,368	664,306,905
11	Thiết bị cao cấp như LB, máy chủ có cấu hình cao <i>High-class equipments such as LB, Hi spec Server</i>	90,909,091	100,000,000
12	Ổ cứng cho hệ thống lưu trữ ME5 (9 ổ) <i>HDD for ME5 storage of backup system (9 pcs HDD)</i>	90,909,091	100,000,000
13	Tủ Rack	61,363,636	67,500,000
14	Thay thế ắc quy hệ thống 48VDC và máy phát điện <i>Replacement battery for 48VDC system & Generator</i>	36,363,636	40,000,000
15	Nâng cấp hệ thống Voice IP <i>Upgrate Voice IP sys</i>	45,454,545	50,000,000
16	Máy tính cầm tay, máy tính để bàn của DC <i>Laptop/desktop - DC</i>	94,545,455	104,000,000
	Total – Tổng	20,615,885,065	22,620,806,905

2. Action Plan – Kế hoạch hành động

2.1 Sales activities – Hoạt động kinh doanh

- ✓ Target of GDS in 2024 is selling 20 racks to customers with the direction of providing full combo services for customers including co-location, connecting service, infrastructure management and support service.
Mục tiêu năm 2024 của GDS là bán 20 tủ rack cho khách hàng dưới dạng giải pháp dịch vụ tổng thể cho khách hàng bao gồm co-location, dịch vụ kết nối, dịch vụ hỗ trợ và quản lý hạ tầng.
- ✓ Strong focus in existing customers to keep stable and increasing revenue, upgrade service and eliminate the demand for service deduct, requesting price negotiations and termination.
Tập trung vào nhóm khách hàng hiện tại nhằm giữ ổn định và phát triển doanh thu, nâng cấp dịch vụ và hạn chế việc cắt giảm dịch vụ, yêu cầu đàm phán giá hay hủy bỏ dịch vụ.
- ✓ Cooperate with partners finding solution for resales service
Đẩy mạnh hợp tác với các đại lý, đối tác để tìm giải pháp phát triển bán lại dịch vụ.
- ✓ Promoting business, develop and expand new customer groups, focusing on the small and medium customer with demand 3-6 racks and can high-paying on requirements for providing superior service quality compared to competitors in the market.
Đẩy mạnh kinh doanh, phát triển và mở rộng các đối tượng khách hàng mới, chú trọng vào các nhóm khách hàng vừa và nhỏ có nhu cầu 3-6 tủ và có khả năng chi trả cao cho yêu cầu cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.

2.2 Data Center operation activities – Vận hành Trung tâm dữ liệu

1. Kaizen Activities: Continue encourage staff to do Kaizen activity in 2024.
Hoạt động kaizen: tiếp tục khuyến khích nhân viên hưởng ứng hoạt động kaizen năm 2024.
2. DC Quality Improvement – Nâng cao chất lượng TTDL
 - Review and update/revise for operation procedures for better operation and reduce risk
Rà soát và sửa đổi các quy trình vận hành nâng cao chất lượng vận hành và giảm thiểu rủi ro.
 - Upgrading redundant power supply for customers' rack
Nâng cấp nguồn điện dự phòng cho tủ khách hàng
 - Continue study and step by step apply Data Center Operation Policy (DCOP) of NTT group
Tiếp tục nghiên cứu và từng bước áp dụng Chính sách vận hành TTDL (DCOP) của NTT group
3. Staff development – Phát triển con người
4. Equipment investment according to approved plan to improve service quality.
Đầu tư thiết bị theo kế hoạch đã được phê duyệt để nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.3 Human Recourse - Nguồn nhân lực

- ✓ Ensure the recruitment to fulfill all position as plan and requirement.
Đảm bảo tuyển dụng đầy đủ nhân sự theo kế hoạch và yêu cầu.

- ✓ Training for improving the professional skill for staffs
Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhân viên.
- ✓ Reviewing and revising the salary and benefits policy of company; improve working environment for employees.
Xem xét sửa đổi chính sách, chế độ đãi ngộ của của công ty; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG ĐỨC KHÔI

